

MỘT SỐ Í KIẾN VỀ KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH GIẤY VIỆT-NAM

LÊ CHI AI

I — TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN VÀ SẢN XUẤT

Mười tám năm trước đây (1955), trên miền Bắc nước ta chỉ có bốn nhà máy giấy cỡ nhỏ. Sản lượng về giấy và cactông lúc bấy giờ chỉ bằng 1/29 sản lượng trong năm 1965 và mức tiêu thụ bình quân tính theo đầu người chỉ được khoảng 0,480 kg.

Mười năm sau (1965), sản lượng về giấy và cactông tăng 4 lần so với năm 1956 (thời kì thuộc Pháp) và mức tiêu thụ bình quân tính theo đầu người đạt khoảng 1,8 kg. Năm 1965 được xem là năm phát triển sản xuất cao nhất về giấy trong vòng 18 năm qua.

Đến nay trên miền Bắc có đến hàng chục cơ sở sản xuất giấy với qui mô từ 300 t/năm đến 20 000 t/năm, bao gồm các nhà máy giấy trung ương và các xí nghiệp giấy địa phương. Trong những năm qua, ngành công nghiệp giấy đã sản xuất được một số mặt hàng giấy chủ yếu, đáp ứng nhu cầu văn hóa của nhân dân và dành một phần nhỏ cho xuất khẩu. Cách đây 10 năm, hầu hết các nhà máy giấy còn sản xuất theo phương pháp thủ công, lạc hậu. Hiện nay hầu hết các khâu lao động nặng nhọc đã được cơ giới hóa và áp dụng phương pháp công nghệ mới, như cắt ngắn nguyên liệu, nấu trong nồi áp lực và tạo thành tờ giấy trên máy xeo lưới tròn hoặc lưới dài. Ngay những xí nghiệp cỡ nhỏ cũng đều được trang bị máy móc. Việc cơ giới hóa những phương tiện sản xuất đã thúc đẩy tình hình sản xuất của ngành giấy trong những

năm gần đây. Do đó chu kì sản xuất giấy được rút ngắn (trên 60 ngày xuống 8 giờ), năng suất lao động cao (từ 5—6kg giấy/người lên 300 kg/người/ngày, giải phóng người công nhân khỏi những điều kiện làm việc nặng nhọc, hạ giá thành từ 2 500—3 000 đ/tấn giấy xuống 1 500—1 700 đ/t) và nâng cao chất lượng sản phẩm (giấy đánh dai, trơn, mịn, trắng...).

II — NHỮNG NHƯỢC ĐIỂM

Hiện nay các xí nghiệp giấy cỡ nhỏ chiếm tới trên 80% về số lượng, nhưng về sản lượng chỉ chiếm khoảng 1/3. Tổng sản lượng của tất cả các xí nghiệp giấy cỡ nhỏ chỉ bằng 1/2 sản lượng giấy của một nhà máy giấy cỡ vừa (2 vạn tấn/năm). Hầu hết các dây chuyền thiết bị của các nhà máy giấy trung ương đều không hoàn chỉnh, càng phát triển mở rộng càng trở nên bất hợp lí và mất cân đối, ví dụ nhà máy bột giấy Vạn-điểm.

Một đặc điểm đáng chú ý là trên 90% các nhà máy giấy đều trang bị máy xeo lưới tròn với một hoặc hai lô sấy làm việc với tốc độ thấp (30 — 35 m/phút) nên hạn chế được sản lượng và chỉ sản xuất được một số mặt hàng với chất lượng không cao. Do đó sản lượng giấy sản xuất ra chỉ đáp ứng được trên một nửa mức tiêu thụ. Giấy văn hóa sản xuất nhiều gấp đôi giấy công nghiệp (đây là điều trái ngược với qui luật sản xuất giấy hiện nay trên thế giới).

Về phương pháp công nghệ, các xí nghiệp giấy của ta hiện nay đều sản xuất theo

phương pháp khoa học — phương pháp kiểm (gồm phương pháp xút và sunfat) nên các loại giấy làm ra (kể cả giấy báo gói và cactông) đều dùng 100% bột giấy hóa học (!). Đây là một điểm không kinh tế, không kĩ thuật và lãng phí nguyên liệu.

Sản xuất giấy cũng như các ngành sản xuất khác, càng triệt để tổng hợp lợi dụng các phế liệu càng kinh tế. Nhưng việc thu hồi hóa chất trong nước đen, tận dụng nước đen để sản xuất những sản phẩm có giá trị, việc thu hồi nhiệt trong quá trình sản xuất, việc sử dụng nước trong chu trình kín v.v... hiện nay chưa làm được.

Nguồn nguyên liệu chính của ngành công nghiệp sản xuất giấy ở ta hiện nay là nứa và bã mía (khoảng 10%). Theo nguyên tắc sản xuất giấy, lượng nguyên liệu phải có dự trữ 2—3 tháng nhưng thực tế lượng nứa có trên bến bãi chỉ khoảng 5—10 ngày và thậm chí có lúc phải « ấn đóng » (!).

Do đặc điểm qui mô sản xuất nhỏ, dây chuyền thiết bị không hoàn chỉnh, phương pháp công nghệ không tiên tiến, không có nguồn nguyên liệu vững chắc... nên ngành công nghiệp giấy nước ta đang tồn tại một số vấn đề lớn, như năng lực sản xuất thấp, mặt hàng ít, mức tiêu hao nguyên liệu, vật liệu cho một đơn vị sản phẩm cao, chất lượng sản phẩm xấu và giá thành không rẻ.

III — KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN TRONG NHỮNG NĂM TỚI

Nước ta có khí hậu nhiệt đới, mưa nhiều và nóng ẩm nên cây cỏ mọc tự nhiên cũng như cây trồng đều sinh trưởng nhanh. Ngoài tre nứa ra, nhiều loại cây có chu kì khai thác ngắn (10—12 năm) dùng để sản xuất giấy rất tốt, như bồ đề, mỗ, bạch đàn v.v... so với các nước ở xứ lạnh, đây là một trong những thuận lợi lớn nhất của nước ta để phát triển ngành công nghiệp sản xuất giấy.

Trong những năm tới, các ngành công nghiệp nước ta phát triển mạnh, các khu công nghiệp lớn và thành phố tập trung đông dân được xây dựng, đời sống của nhân dân được cải thiện, nhu cầu tiêu thụ về giấy do đó sẽ tăng lên rất nhiều. Vị trí ngành công nghiệp giấy trong tương lai sẽ trở thành một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn quan trọng của nền kinh tế quốc dân, sản xuất những mặt hàng chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu thụ trong nước và dành một phần thích đáng để xuất khẩu.

Dựa trên các phương pháp dự đoán phát triển công nghiệp giấy và tình hình thực tế phát triển ngành công nghiệp giấy ở nước ta trong những năm qua, dự kiến đến năm 1985 sản lượng về giấy và cactông trên miền Bắc sẽ tăng khoảng 3,5 lần và mức tiêu thụ bình quân tính theo đầu người tăng khoảng 20 lần so với năm 1965.

Để đạt mục tiêu lớn đó, ngay từ bây giờ chúng ta cần thực hiện những biện pháp quan trọng sau đây :

a) **Xây dựng cơ sở nguyên liệu vững chắc.**

Khoảng 5—10 năm tới, trong lúc chưa trồng được nhiều rừng gỗ thì nứa vẫn là nguồn nguyên liệu chủ yếu của ngành công nghiệp sản xuất giấy. Nhưng rừng nứa có nhược điểm là khoảng 20—30 năm nứa bị chết lại một lần (thường gọi là hiện tượng khuy). Việc khai thác nứa không thể chặt trắng giống như các loại cây khác (vì măng non dễ bị đổ gãy khi gặp mưa to, gió lớn). Do đó, công việc thu hoạch nứa hiện nay vẫn còn tiến hành theo cách chặt tia bằng tay nên năng suất khai thác rất thấp. Vì vậy, không thể xem nứa là nguồn nguyên liệu duy nhất và vĩnh viễn của ngành công nghiệp sản xuất giấy. Trong tương lai, cần phải có kế hoạch phát triển lớn rừng gỗ. Ngoài gỗ, cần chú ý đến những nguồn phế liệu của các ngành công nghiệp dệt, in, chế biến đường, gỗ v.v... như dẻ vụn, bông chải, bông hàm, giấy cũ, bã mía, mùn cưa, vỏ bào và gỗ mảnh, để giảm bớt mức sử dụng gỗ nguyên và hạ giá thành sản phẩm.

Trong các loại phế liệu, đáng chú ý nhất là bã mía. Hằng năm, riêng các nhà máy đường trung ương thải ra hàng vạn tấn bã mía, có thể sản xuất hàng vạn tấn giấy. Nhưng nguồn nguyên liệu bã mía hiện nay có nhược điểm là có rải rác ở nhiều nơi nên phải tổ chức việc đóng kiện tại các nhà máy đường rồi vận chuyển đến nhà máy giấy để bảo quản, dự trữ và sử dụng dần.

Ngoài nguyên liệu chính là gỗ, nứa, công nghiệp giấy còn cần một khối lượng lớn về các nguyên liệu phụ và các hóa chất khác, như xút, clo, nhựa thông, phèn và cao lanh. Trong những năm trước đây, do chưa có kinh nghiệm về xây dựng và phát triển ngành công nghiệp giấy, chúng ta không có kế hoạch về các nguyên liệu phụ nên sản xuất đã gặp một số khó khăn, và không ổn định. Vì vậy, trong những năm tới, muốn phát triển ngành công nghiệp giấy trước hết phải nói đến việc phát triển công nghiệp rừng. Không đầy mạnh kế hoạch trồng rừng và khai thác gỗ, không có

nguồn nguyên liệu vững chắc thì không thể nói đến việc đẩy mạnh và phát triển ngành công nghiệp giấy nước ta trở thành một trong những ngành sản xuất mũi nhọn.

b) Hoàn chỉnh dây chuyền thiết bị ở các nhà máy cũ, xây dựng nhanh các nhà máy mới có công suất lớn.

Do đặc điểm chiến tranh, nên từ năm 1965 trên miền Bắc nước ta đã xây dựng thêm hàng chục cơ sở sản xuất giấy cỡ nhỏ 300 — 1 000 t/năm. Mặc dù không kinh tế, nhưng hằng năm các xí nghiệp giấy địa phương đã sản xuất hàng vạn tấn giấy. Hiện nay, công nghiệp giấy địa phương vẫn chiếm một vị trí quan trọng trong việc sản xuất một số mặt hàng giấy, thỏa mãn một phần nhu cầu về giấy của nhân dân (tuy chất lượng không cao). Do đó không thể trong một chốc lát đã có thể xóa bỏ được những cơ sở vật chất có ích đó được. Chúng ta cần nghiên cứu hoàn chỉnh về dây chuyền thiết bị, phương pháp công nghệ, đặc biệt cần có phương hướng sản xuất lâu dài và chuyên môn hóa sản xuất cho các xí nghiệp giấy địa phương để tạo cho các địa phương những khả năng về vật chất kĩ thuật, làm ra những sản phẩm với chất lượng tốt và giá thành hạ.

Đối với khu vực hợp tác xã sản xuất giấy đặc biệt là liên xã sản xuất giấy Bưởi (Hà-nội) cần phải nghiên cứu đổi mới kĩ thuật sản xuất, cơ giới hóa những khâu làm việc nặng nhọc (như nấu vỏ dó, xeo...), khôi phục nghề trồng dó và làm giấy dó mang tính chất độc đáo cổ truyền Việt-nam.

Đi đôi với việc duy trì và đẩy mạnh sản xuất ở các xí nghiệp hiện có, cần tập trung chỉ đạo lực lượng xây dựng nhanh một số nhà máy giấy cỡ lớn với qui mô 5 — 10 vạn tấn/năm tại các triền sông Hồng, sông Lô, sông Cầu, sông Mã, sông Đà, sông Chu, sông Giang, sông Cả, sông Hiếu... vì các vùng này có nguồn nguyên liệu tập trung, đường giao thông vận tải và cấp, thải nước thuận lợi.

Các nhà máy mới cỡ lớn nên sản xuất theo phương pháp sunfat có thu hồi kiềm trong các lò hiện đại, tổng hợp lợi dụng nước đen và trang bị những máy móc hoàn chỉnh. Chỉ có trên cơ sở đó công nghiệp giấy nước ta mới có khả năng phát triển về sản lượng và nâng cao trình độ kĩ thuật sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và tiến dần tới việc sản xuất những mặt hàng giấy cao cấp khác.

Về chủng loại nhà máy, trong 5 năm tới cần ưu tiên xây dựng trước nhà máy sản xuất bột giấy và giấy gỗ mài để làm giấy in báo, nhà máy sản xuất giấy bao gói (đặc biệt là giấy bao

ximăng) và nhà máy sản xuất giấy in và giấy viết số 1, vì những mặt hàng này có nhu cầu tiêu thụ lớn và cần thiết đối với ta hiện nay.

c) Xây dựng nhà máy cơ khí chuyên chế tạo thiết bị làm giấy.

Hiện nay, nhiều bộ phận và thiết bị trong sản xuất đáng lẽ phải được thay thế mới nhưng không có phụ tùng nên vẫn phải tiếp tục làm việc, ảnh hưởng đến năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.

Vì vậy trong những năm tới, bên cạnh những phân xưởng cơ khí phục vụ sửa chữa tại nhà máy, cần xây dựng một nhà máy cơ khí chuyên chế tạo các phụ tùng và thiết bị làm giấy cung cấp cho toàn ngành. Chỉ có con đường tự chế tạo phụ tùng và thiết bị trong nước mới có thể bảo đảm cho các nhà máy giấy hoạt động bình thường.

d) Đào tạo đội ngũ công nhân, cán bộ kĩ thuật.

Hiện nay ngành công nghiệp giấy nước ta đã có hàng nghìn công nhân với tuổi nghề bình quân 10 — 15 năm. Hầu hết những công nhân này đều không được đào tạo có hệ thống nên họ chỉ có khả năng thực hành đơn giản, không có trình độ lí luận để giải quyết và xử lí những sự cố trong sản xuất. Nhược điểm này đã hạn chế rất lớn đến sức sản xuất, đến việc phát huy sáng kiến cải tiến kĩ thuật và hợp lí hóa sản xuất trong ngành giấy.

Lực lượng cán bộ kĩ thuật giấy có trình độ đại học và trên đại học còn quá ít. Khả năng nghiên cứu và thiết kế của cán bộ kĩ thuật của ta chưa giỏi. Chúng ta mới có khả năng thiết kế và chế tạo thiết bị cho những xí nghiệp giấy với qui mô sản xuất nhỏ 300 — 600 t/năm.

Công tác đào tạo công nhân và cán bộ kĩ thuật ngành giấy trong những năm qua còn nhiều thiếu sót. Tỷ lệ công nhân và cán bộ kĩ thuật về công nghệ và cơ khí không cân đối. Cán bộ kĩ thuật về cơ khí của ngành giấy có trình độ đại học còn rất ít. Với lực lượng và trình độ công nhân, cán bộ kĩ thuật như vậy không thể đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển của ngành công nghiệp giấy nước ta. Vì vậy, việc cấp thiết trong những năm tới là phải mở thêm nhiều trường dạy nghề làm giấy ở bên cạnh các nhà máy giấy lớn để bồi dưỡng tay nghề cho những công nhân cũ, đào tạo thêm đội ngũ công nhân mới có trình độ lí luận toàn diện và có khả năng vận hành thiết bị thành thạo, tạo cơ sở vật chất kĩ thuật tốt để tiếp thu những nhà máy giấy hiện đại sau này.

Đề tập trung chỉ đạo và quản lý toàn ngành, cần nghiên cứu thành lập Công ty giấy. Viện công nghiệp xenlulô — giấy Việt-tri cần được đẩy mạnh xây dựng, trang bị kỹ thuật và bổ sung những cán bộ kỹ thuật giỏi để phục vụ công tác điều tra cơ bản và nghiên cứu khoa học kỹ thuật của toàn ngành. Ngoài ra, chúng ta nên mạnh dạn trao đổi và tiếp thu những tiến bộ kỹ thuật hiện đại về sản xuất giấy trên thế giới bằng con đường hợp tác với các viện nghiên cứu xenlulô — giấy của các nước xã hội chủ nghĩa anh em như Liên-xô, Cộng hòa dân chủ Đức... và một số nước có nền công nghiệp giấy phát triển mạnh như Thụy-điển, Phần-lan...

Trong mười tám năm qua, công nghiệp giấy Việt-nam đã đạt được những tiến bộ nhất định. Mặc dù có những khó khăn về tốc độ phát triển, cung cấp nguyên liệu, về kỹ thuật sản xuất, dây chuyền thiết bị, chất lượng sản phẩm và giá thành, nhưng công nghiệp giấy

đã đáp ứng một phần lớn về các mặt hàng giấy chủ yếu cho nhu cầu công nghiệp và văn hóa của nhân dân.

Trong 10 — 15 năm tới, cùng với các ngành công nghiệp khác, công nghiệp giấy nước ta sẽ phát triển một bước lớn. So với năm 1965, sản lượng về giấy sẽ tăng lên khoảng 3,5 lần và mức tiêu thụ bình quân tính theo đầu người sẽ tăng khoảng 20 lần. Bên cạnh những xí nghiệp nhỏ, một số nhà máy giấy với qui mô lớn 5 — 10 vạn tấn/năm sẽ được xây dựng.

Tiếp thu những thành tựu kỹ thuật sản xuất giấy tiên tiến trên thế giới, chúng ta sẽ khắc phục dần những khó khăn, bất hợp lý hiện nay và đẩy mạnh nền công nghiệp giấy nước ta tiến gần và kịp trình độ sản xuất giấy trên thế giới. Muốn đạt được mục đích to lớn đó, ngay từ bây giờ, chúng ta cần thực hiện khẩn trương những kế hoạch và biện pháp về nguyên liệu, xây dựng cơ bản, tổ chức và đào tạo đội ngũ cán bộ công nhân lành nghề...

Đó là con đường đi đúng đắn nhất và cũng là triển vọng tốt đẹp của ngành công nghiệp giấy nước ta.

ĐÍNH CHÍNH

Tạp chí HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC số ra tháng 7-1974, trong bài « Về cơ sở khoa học của việc phát huy ba thế mạnh vùng trung du Bắc-bộ » có một số sai sót, đề nghị bạn đọc sửa lại giúp như sau :

Trang	Cột	Dòng	Xin sửa lại là
18		3 t. x.	...ba thế mạnh vùng trung du Bắc-bộ
19		Chú thích bản đồ	Đồi nêôgen
20	trái	16 — 17 t. x.	trung sinh (Mz)
23	phải	19 t. x.	(Donglat; H. K. les — Nữu ước — 1956)
25	phải	22 d. l.	dải rừng lim thông